

Quảng Nam, ngày 15 tháng 4 năm 2025

Số: KTHM-02/17h00/QNAM

**BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN HẠN MÙA
TỈNH QUẢNG NAM
(Từ tháng 5 đến tháng 10/2025)**

**1. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN NỘI
BẬT TỪ THÁNG 02/2025 ĐẾN NGÀY 15/04/2025.**

1.1 Tình hình khí tượng

1.1.1 Thời tiết nguy hiểm:

a. Bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ):

Sáng ngày (12/02), một vùng áp thấp trên khu vực Giữa Biển Đông đã mạnh lên thành ATNĐ; Hồi 07 giờ, vị trí tâm ATNĐ ở vào khoảng 12,0 độ Vĩ Bắc; 112,5 độ Kinh Đông, trên khu vực phía Tây Bắc quần đảo Trường Sa. Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm ATNĐ mạnh cấp 6, giật cấp 8; ATNĐ di chuyển theo hướng Tây Bắc sau đổi hướng Bắc rồi hướng Nam. Đến sáng ngày (14/02), ATNĐ đã suy yếu thành một vùng áp thấp trên vùng biển phía Tây của khu vực Giữa Biển Đông; Hồi 10 giờ, vị trí trung tâm vùng áp thấp ở vào khoảng 12,1 độ Vĩ Bắc; 111,6 độ Kinh Đông. Sức gió mạnh nhất ở trung tâm vùng áp thấp giảm xuống dưới cấp 6 (dưới 39km/giờ); Vùng áp thấp di chuyển theo hướng Nam, cường độ tiếp tục suy yếu và tan dần.

ATNĐ này không ảnh hưởng đến thời tiết các địa phương Quảng Nam.

b. Không khí lạnh (KKL):

Tháng 02/2025, các địa phương Quảng Nam chịu ảnh hưởng của 03 đợt KKL, cụ thể: từ ngày 02 - 04/02, từ ngày 07 - 09/02 và từ ngày 23 - 24/02. KKL đã gây mưa, có nơi mưa vừa, đêm và sáng trời rét, ngày trời lạnh, trên đất liền gió Đông Bắc cấp 3 - 4, vùng biển gió Đông Bắc cấp 6, giật cấp 7 - 8. Biển động.

Tháng 3/2025, các địa phương Quảng Nam chịu ảnh hưởng của 04 đợt KKL và KKL tăng cường, cụ thể: từ ngày 07 - 08/3, ngày 16 - 17/3, từ ngày 18 - 19/3 tăng cường bổ sung và từ ngày 29 - 30/3. KKL đã gây mưa, mưa rào rải rác, đêm và sáng trời rét, riêng đợt từ ngày 29 - 30/3 đêm và sáng trời lạnh, trên đất liền gió Đông Bắc cấp 3 - 4, vùng biển gió Đông Bắc cấp 6, giật cấp 7 - 8. Biển động.

Đầu tháng 4/2025, các địa phương Quảng Nam chịu ảnh hưởng của 02 đợt KKL, cụ thể: từ ngày 01-02 và 13-14/4 KKL đã gây mưa vài nơi đến rải rác, đêm và sáng trời lạnh, có nơi trời rét, trên đất liền gió Đông Bắc cấp 3 - 4, vùng biển gió Đông Bắc cấp 6, có nơi cấp 7, giật cấp 8. Biển động.

c. Gió mạnh trên biển:

Do ảnh hưởng của các đợt KKL và KKL tăng cường nên vào các từ ngày 04 - 05/02, 08 - 09/02, 22 - 23/02, 07 - 08/3, 16 - 19/3, 30/3 - 02/4, 13 - 14/4 vùng biển Quảng Nam có gió cấp 6, có nơi cấp 7, giật cấp 8; Biển động.

d. Nắng nóng:

Trong tháng 3/2025 và nửa đầu tháng 4 có một số ngày xảy ra nắng nóng, cụ thể

là ngày 15/3, 28/3 xảy ra nắng nóng nhẹ cục bộ, 11 - 12/4 xảy ra nắng nóng diện rộng với nhiệt độ cao nhất đạt 36.6 độ C.

1.1.2 Nhiệt độ:

Tháng 02/2025: Xấp xỉ hoặc và xấp xỉ trên giá trị TBNN.

- Vùng đồng bằng: Nhiệt độ trung bình từ 21.0 - 22.0 độ C. Nhiệt độ cao nhất trung bình từ 24.5 - 25.5 độ C; Nhiệt độ thấp nhất trung bình từ 19.5 - 20.5 độ C. Nhiệt độ tối cao 29.0 độ C ngày 26/02; Nhiệt độ tối thấp 16.3 độ C ngày 01/02 (Trạm Khí tượng Tam Kỳ).

- Vùng núi: Nhiệt độ trung bình từ 20.5 - 21.5 độ C. Nhiệt độ cao nhất trung bình từ 24.0 - 25.0 độ C; Nhiệt độ thấp nhất trung bình từ 18.5 - 19.5 độ C. Nhiệt độ tối cao 29.6 độ C ngày 15/02; Nhiệt độ tối thấp 15.5 độ C ngày 05/02 (Trạm Khí tượng Trà My).

Tháng 3/2025: Xấp xỉ giá trị TBNN.

- Vùng đồng bằng: Nhiệt độ trung bình từ 23.5 - 24.5 độ C. Nhiệt độ cao nhất trung bình từ 27.5 - 28.5 độ C; Nhiệt độ thấp nhất trung bình từ 21.0 - 22.0 độ C. Nhiệt độ tối cao 34.3 độ C ngày 28/3; Nhiệt độ tối thấp 17.4 độ C ngày 20/3 (Trạm Khí tượng Tam Kỳ).

- Vùng núi: Nhiệt độ trung bình từ 23.0 - 24.0 độ C. Nhiệt độ cao nhất trung bình từ 28.0 - 29.0 độ C; Nhiệt độ thấp nhất trung bình từ 20.0 - 21.0 độ C. Nhiệt độ tối cao 35.1 độ C ngày 15/3 và 28/3; Nhiệt độ tối thấp 17.4 độ C ngày 20/3 (Trạm Khí tượng Trà My).

Từ ngày 01 đến ngày 15/4/2025: Thấp hơn giá trị TBNN từ 1.0 - 2.0 độ C.

- Vùng đồng bằng: Nhiệt độ trung bình từ 24.5 - 25.5 độ C. Nhiệt độ cao nhất trung bình từ 28.5 - 29.5 độ C; Nhiệt độ thấp nhất trung bình từ 21.5 - 22.5 độ C. Nhiệt độ tối cao 36.6 độ C ngày 12/4; Nhiệt độ tối thấp 19.3 độ C ngày 02/4 (Trạm Khí tượng Tam Kỳ).

- Vùng núi: Nhiệt độ trung bình từ 23.5 - 24.5 độ C. Nhiệt độ cao nhất trung bình từ 28.5 - 29.5 độ C; Nhiệt độ thấp nhất trung bình từ 21.0 - 22.0 độ C. Nhiệt độ tối cao 36.5 độ C ngày 12/4; Nhiệt độ tối thấp 18.0 độ C ngày 02/4 (Trạm Khí tượng Trà My).

1.1.3 Mưa:

Tháng 02/2025: Các địa phương Quảng Nam có từ 12 - 19 ngày mưa. Tổng lượng mưa tháng 02 ở các địa phương trong tỉnh phổ biến cao hơn giá trị TBNN, đặc biệt từ ngày 22 - 24/02 đã xảy ra 01 đợt mưa lớn bất thường; cụ thể như sau: Các địa phương vùng núi phía Tây Bắc phổ biến từ 45 - 70mm, cao hơn giá trị TBNN từ 28 - 50mm, riêng trạm Thủy văn Ái Nghĩa (huyện Đại Lộc) 128mm, cao hơn giá trị TBNN 101mm. Các địa phương vùng đồng bằng ven biển phổ biến từ 100 - 130mm, cao hơn giá trị TBNN từ 55 - 95mm; Các địa phương vùng núi phía Tây Nam phổ biến từ 150 - 210mm, cao hơn giá trị TBNN từ 110 - 140mm, riêng trạm Khí tượng Trà My (huyện Bắc Trà My) 367mm, cao hơn giá trị TBNN 301mm.

Tháng 3/2025: Các địa phương Quảng Nam có từ 4 - 15 ngày mưa. Tổng lượng mưa tháng 3 ở các địa phương vùng đồng bằng ven biển và vùng núi phía Bắc phổ biến từ 5 - 20mm, thấp hơn giá trị TBNN từ 15 - 32mm; Các địa phương vùng núi phía Tây Nam có lượng mưa phổ biến từ 38 - 100mm, cao hơn giá trị TBNN từ 10 - 45mm, riêng Tiên Phước mưa 39mm, thấp hơn giá trị TBNN 14mm.

Từ ngày 01 đến ngày 15/4/2025: Các địa phương Quảng Nam có từ 1 - 6 ngày mưa. Tổng lượng mưa vùng đồng bằng phía Bắc và vùng núi phổ biến từ 5 - 20mm, vùng đồng bằng phía Nam có lượng mưa nhỏ hơn 5mm. Các địa phương có lượng mưa thấp hơn so với giá trị TBNN từ 10 - 30mm, riêng trạm Đo mưa Hiên (huyện Đông Giang) và trạm Thủy văn Hội An (Tp Hội An) xấp xỉ giá trị TBNN.

1.2. Tình hình thủy văn

Tháng 02 năm 2025, dòng chảy các sông trên địa bàn Quảng Nam diễn biến như sau:

- Trên sông Vu Gia dòng chảy chủ yếu có biến đổi chậm, riêng các ngày 24 - 25/02 dòng chảy có dao động nhỏ. Mức nước trung bình tháng ở thượng lưu cao hơn giá trị TBNN, trung lưu và hạ lưu thấp hơn giá trị TBNN cùng kỳ. Lưu lượng trung bình tháng tại trạm Thủy văn Thành Mỹ đạt 52.3%, thấp hơn so với giá trị TBNN cùng kỳ.

- Trên sông Thu Bồn dòng chảy chủ yếu có biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo thủy triều, riêng các ngày 24 - 25/02 dòng chảy thượng lưu và trung lưu có dao động nhỏ. Mức nước trung bình tháng ở mức cao hơn giá trị TBNN cùng kỳ. Riêng tại trạm Thủy văn Giao Thủy ở mức thấp hơn giá trị TBNN cùng kỳ. Lưu lượng trung bình tháng tại trạm Thủy văn Nông Sơn đạt 198%, cao hơn so với giá trị TBNN cùng kỳ.

- Trên sông Tam Kỳ dòng chảy có biến đổi chậm và dao động theo thủy triều. Mức nước trung bình tháng ở mức cao hơn giá trị TBNN cùng kỳ.

Tháng 03 năm 2025, dòng chảy các sông trên địa bàn Quảng Nam diễn biến như sau:

- Trên sông Vu Gia dòng chảy chủ yếu có biến đổi chậm. Mức nước trung bình tháng ở thượng lưu cao hơn giá trị TBNN, trung lưu và hạ lưu thấp hơn giá trị TBNN cùng kỳ. Lưu lượng trung bình tháng tại trạm Thủy văn Thành Mỹ đạt 51.9%, thấp hơn so với giá trị TBNN cùng kỳ.

- Trên sông Thu Bồn dòng chảy chủ yếu có biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo thủy triều. Mức nước trung bình tháng ở mức cao hơn giá trị TBNN cùng kỳ. Riêng tại trạm Thủy văn Giao Thủy ở mức thấp hơn giá trị TBNN cùng kỳ. Lưu lượng trung bình tháng tại trạm Thủy văn Nông Sơn đạt 201%, cao hơn so với giá trị TBNN cùng kỳ.

- Trên sông Tam Kỳ dòng chảy có biến đổi chậm và dao động theo thủy triều. Mức nước trung bình tháng ở mức cao hơn giá trị TBNN cùng kỳ.

Từ ngày 01/04 - 15/04/2025: Dòng chảy các sông trên địa bàn tỉnh biến đổi chậm.

Bảng 1: Đặc trưng thủy văn đã qua

Sông	Trạm	Tháng 02/2025				Tháng 03/2025			
		Trung bình	So với TBNN	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	So với TBNN	Cao nhất	Thấp nhất
Vu Gia	Thành Mỹ	12.03	0.83	13.88	11.74	11.83	0.85	12.24	11.61
	Hội Khách	8.23	-0.18	9.43	7.86	8.14	-0.11	8.70	7.85
	Ái Nghĩa	2.59	-0.32	3.76	2.05	2.43	-0.30	2.93	1.85
Thu Bồn	Hiệp Đức	13.93	0.74	16.77	12.41	13.48	0.56	14.94	12.14
	Nông Sơn	5.20	0.77	7.72	4.02	4.78	0.68	5.98	3.63
	Giao Thủy	0.54	-0.94	2.04	-0.16	0.38	-0.84	1.07	-0.36

	Cầu Lâu	0.32	0.24	0.96	-0.36	0.26	0.25	0.93	-0.38
	Hội An	0.16	0.18	0.76	-0.53	0.10	0.16	0.78	-0.52
Tam Kỳ	Tam Kỳ	0.16	0.10	0.81	-0.39	0.10	0.08	0.77	-0.54

1.3. Tình hình nguồn nước.

Tổng lưu lượng dòng chảy trong tháng 2/2025 và tháng 03/2025 trên sông Vu Gia tại Thành Mỹ ở mức thấp hơn giá trị TBNN và đạt 51.9 - 52.3%; trên sông Thu Bồn tại Nông Sơn ở mức cao hơn giá trị TBNN và đạt 199 - 201%.

TT	Sông	Trạm	Tháng 02/2025		Tháng 03/2025	
			W (10 ⁶ m ³)	Tỷ lệ so với W _{TBNN} (%)	W (10 ⁶ m ³)	Tỷ lệ so với W _{TBNN} (%)
1	Vu Gia	Thành Mỹ*	79.8	52.3	63.5	51.9
2	Thu Bồn	Nông Sơn*	738	199.3	603	200.9

1.4. Tình hình hồ chứa

Tính đến 7h ngày 15/04/2025, các hồ chứa trên địa bàn tỉnh đạt từ 70 - 91% dung tích hồ.

Bảng 2: Đặc trưng thủy văn một số hồ Thủy điện lúc 7h ngày 15/04/2025

STT	Hồ chứa	H(m)	Chênh lệch so với H DBT (m)	Hồ đạt % dung tích hồ	Hồ đạt % dung tích hữu ích
1	A Vương	370.77	-9.23	77.14	70.53
2	Sông Bung 4	218.32	-4.18	87.58	72.89
3	Đắc Mi4	256.11	-1.89	93.73	87.63
4	Sông Tranh 2	172.65	-2.35	93.41	90.77

2. DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỪ THÁNG 5 ĐẾN THÁNG 7/2025.

2.1. Khí tượng

2.1.1. Nhận định về ENSO:

Theo các Trung tâm dự báo khí hậu nhận định hiện nay ENSO trong trạng thái trung tính. Từ tháng 5 đến tháng 7/2025, ENSO tiếp tục duy trì trạng thái trung tính.

2.1.2. Thời tiết nguy hiểm:

a) *Bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ)*: Từ nay đến tháng 5/2025, bão hoặc ATNĐ ít có khả năng xuất hiện trên biển Đông, từ tháng 6 đến tháng 7/2025 khả năng xuất hiện 02 - 03 cơn trên biển Đông. Tuy nhiên các xoáy thuận nhiệt đới (XTNĐ) này chưa có khả năng ảnh hưởng tới Quảng Nam.

b) *KKL*: Từ nay đến tháng 7/2025, KKL ít có khả năng ảnh hưởng đến thời tiết Quảng Nam.

c) *Đông, lốc, sét, mưa đá*: Từ nay đến tháng 7/2025 dông xuất hiện với tần suất và cường độ mạnh ở các địa phương trong tỉnh, đề phòng có lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh trong cơn dông.

d) *Nắng nóng*: Từ nay đến tháng 7/2025 nắng nóng xuất hiện diện rộng ở các địa phương trong tỉnh, mỗi tháng có từ 2 - 3 đợt nắng nóng, số ngày nắng nóng có khả năng xuất hiện tương đương so với trung bình nhiều năm. Cường độ nắng nóng ít gay gắt hơn cùng kỳ năm 2024.

2.1.3. Cảnh báo khả năng xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm:

Các địa phương trong tỉnh cần đề phòng mưa dông, trong cơn dông có thể xảy ra lốc, sét, mưa đá, mưa lớn cục bộ và gió giật mạnh vào buổi chiều và chiều tối.

Từ giữa tháng 4 - 7/2024 do chịu ảnh hưởng phần phía Đông Nam vùng áp thấp nóng phía Tây kết hợp với hiệu ứng phơn của đới gió Tây Nam gây ra nên các đợt nắng nóng và nắng nóng gây gắt ảnh hưởng tới sức khỏe, sản xuất, sinh hoạt của Nhân dân; phát triển kinh tế - xã hội; cháy nổ tại khu đông dân cư; nguy cơ cháy rừng ở vùng núi và trung du.

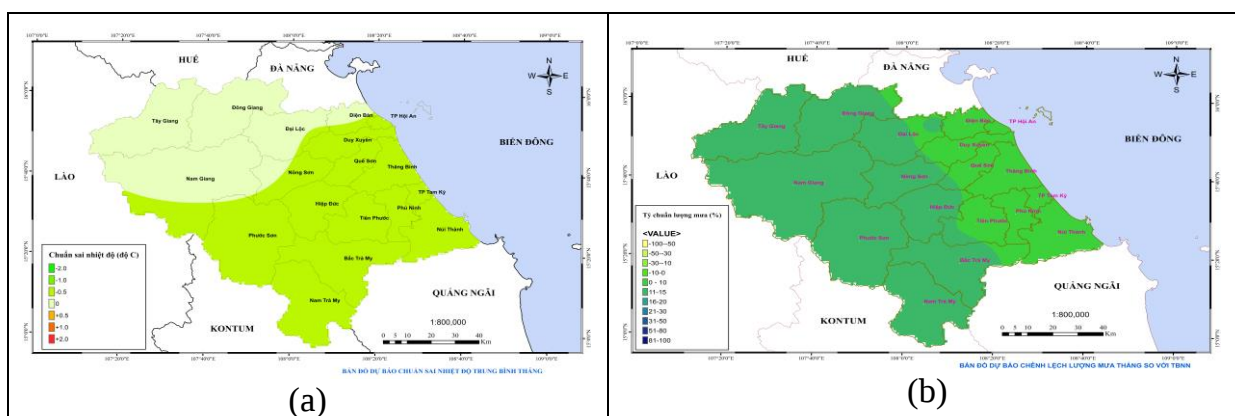
2.1.4 Nhận định tình hình nhiệt độ và lượng mưa tại các địa phương Quảng Nam:

a) Nhiệt độ so với TBNN:

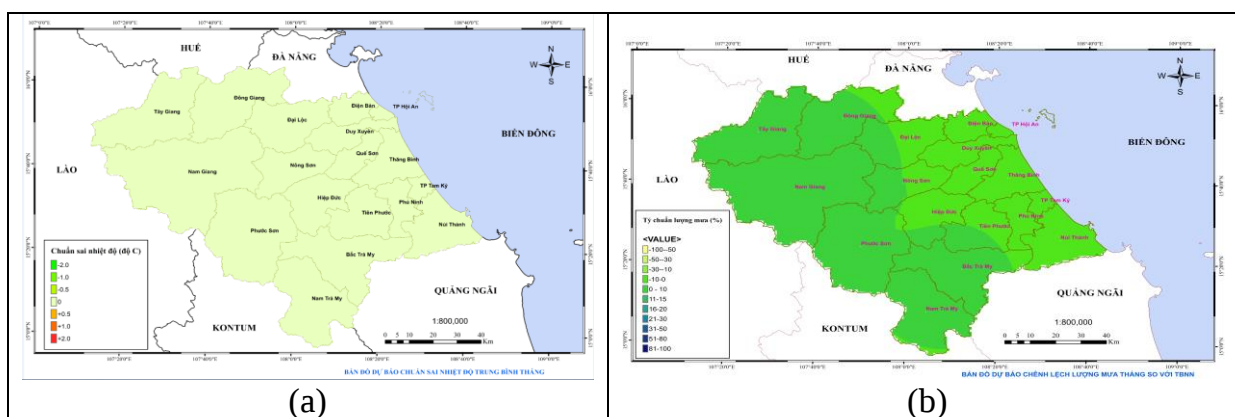
Tháng 5 - 7/2025: Xấp xỉ giá trị TBNN, riêng tháng 5 có nơi thấp hơn từ 0.5 - 1.0 độ C.

b) Lượng mưa so với TBNN:

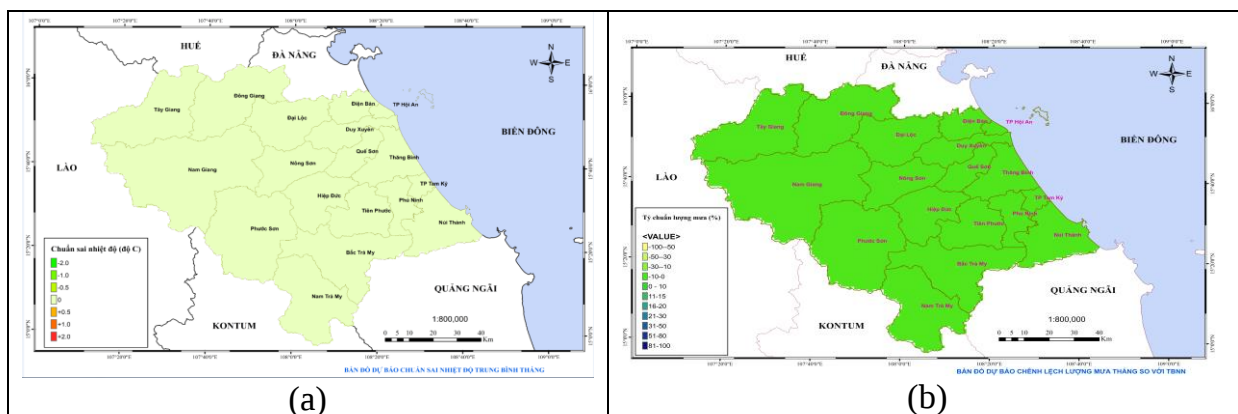
Tháng 5 - 7/2025: Xấp xỉ giá trị TBNN, riêng tháng 5 có nơi cao hơn giá trị TBNN một ít.



Hình 1: Bản đồ dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình (°C) (a) và dự báo tỷ chuẩn (%) lượng mưa tháng 5/2025 (b)



Hình 2: Bản đồ dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình (°C) (a) và dự báo tỷ chuẩn (%) lượng mưa tháng 6/2025 (b)



Hình 3: Bản đồ dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình (°C) (a) và dự báo tỷ chuẩn (%) lượng mưa tháng 7/2025 (b)

Bảng 3: Dự báo nền nhiệt độ, lượng mưa từ tháng 5 đến tháng 7/2025

Khu vực dự báo	Tháng 5/2025		Tháng 6/2025		Tháng 7/2025	
	Ttb(°C)	R(mm)	Ttb(°C)	R(mm)	Ttb(°C)	R(mm)
Vùng đồng bằng và trung du phía Bắc	27.0-28.0	70-120	28.0-29.0	70-120	28.0-29.0	60-110
Vùng đồng bằng phía Nam	27.5-28.5	80-130	28.5-29.5	80-130	28.5-29.5	70-120
Vùng núi phía Bắc	26.5-27.5	160-220	27.0-28.0	130-180	27.0-28.0	110-160
Vùng núi phía Nam	26.0-27.0	180-250	26.5-27.5	150-200	26.5-27.5	130-180

2.2. Thủy văn và nguồn nước

2.2.1 Tình hình Thủy văn:

Từ tháng 5 đến tháng 7/2025, dòng chảy trên các sông trên địa bàn tỉnh chủ yếu có biến đổi chậm.

Mức nước trung bình từ tháng 5 đến tháng 7/2025 trên các sông ở mức thấp hơn giá trị TBNN cùng kỳ, riêng hạ lưu sông Thu Bồn và Tam Kỳ ở mức cao hơn giá trị TBNN cùng kỳ.

Lưu lượng dòng chảy từ tháng 5 đến tháng 7/2024 trên sông Vu Gia ở mức thấp hơn giá trị TBNN cùng kỳ, trên sông Thu Bồn ở mức cao hơn giá trị TBNN cùng kỳ.

Hạ lưu các sông khả năng chịu ảnh hưởng của xâm nhập mặn mạnh từ đầu tháng 5/2025.

Bảng 4: Dự báo mực nước từ tháng 5 đến tháng 7/2025

Sông	Trạm	Tháng 5/2025			Tháng 6/2025			Tháng 7/2025		
		Htb(m)	Hmax(m)	Hmin(m)	Htb(m)	Hmax(m)	Hmin(m)	Htb(m)	Hmax(m)	Hmin(m)
Vu Gia	Thành Mỹ	11.55	12.00	11.45	11.45	11.85	11.43	11.40	11.90	11.42
	Hội Khách	8.05	8.70	7.70	8.00	8.65	7.50	7.95	8.80	7.50
	Ái Nghĩa	2.35	2.90	1.80	2.30	2.85	1.70	2.35	3.00	1.60

Thu Bồn	Hiệp Đức	12.90	14.55	12.00	12.80	14.50	11.90	12.75	14.50	11.80
	Nông Sơn	4.20	5.00	3.40	4.10	4.90	3.20	4.05	5.00	3.10
	Giao Thủy	0.25	1.50	-0.40	0.20	1.00	-0.50	0.15	0.80	-0.50
	Câu Lâu	0.15	0.80	-0.50	0.10	0.75	-0.55	0.07	0.70	-0.60
	Hội An	0.05	0.70	-0.65	-0.01	0.65	-0.70	-0.03	0.65	-0.75
Tam Kỳ	Tam Kỳ	0.07	0.75	-0.65	0.04	0.70	-0.65	0.03	0.65	-0.70

2.2.2. Tình hình nguồn nước:

Từ tháng 5 đến tháng 7/2025, tổng lượng dòng chảy trên các sông có xu hướng giảm dần. Tổng lượng dòng chảy tại trạm Thủy văn Thành Mỹ trên sông Vu Gia ở mức thấp hơn TBNN khoảng từ 30 - 50%, tại trạm Thủy văn Nông Sơn trên sông Thu Bồn ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ từ 100 - 150%.

Bảng 5: Dự báo nguồn nước từ tháng 5 đến tháng 7/2025

Sông	Trạm	Tháng 5/2025		Tháng 6/2025		Tháng 7/2025	
		Tổng mưa (mm)	Tổng nước mặt (triệu m ³)	Tổng mưa (mm)	Tổng nước mặt (triệu m ³)	Tổng mưa (mm)	Tổng nước mặt (triệu m ³)
Vu Gia	Thành Mỹ	220	38.0	170	30	150	28
Thu Bồn	Nông Sơn	220	360	180	314	170	308

2.2.3 Cảnh báo các hiện tượng thủy văn nguy hiểm (lũ lụt, hạn hán, xâm nhập mặn, tình trạng thiếu hụt nguồn nước...) có thể xảy ra trong 03 tháng đầu; khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội

Từ tháng 5 đến tháng 7/2025 tình hình hạn hán, xâm nhập mặn có khả năng ảnh hưởng mạnh đến sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sinh hoạt của Nhân dân các địa phương hạ lưu sông Vu Gia - Thu Bồn, sông Vĩnh Điện và sông Tam Kỳ.

3. XU THẾ THỜI TIẾT, THỦY VĂN TỪ THÁNG 8/2025 ĐẾN THÁNG 10/2025.

3.1. Khí tượng

- Hiện tượng ENSO: Theo các Trung tâm dự báo khí hậu, từ tháng 8 - 10/2025 ENSO duy trì ở trạng thái trung tính.

3.1.1. Nhiệt độ:

Từ tháng 8 - 10/2025 nhiệt độ trung bình các địa phương trong tỉnh xấp xỉ giá trị TBNN.

3.1.2. Lượng mưa:

Tháng 8 - 10/2025 tổng lượng mưa các địa phương trong tỉnh phổ biến xấp xỉ giá trị TBNN. Đạt từ 80 - 120% so với TBNN.

3.1.3. Thời tiết nguy hiểm:

a) ATNĐ:

Từ tháng 8 - 10/2025, trên biển Đông có khả năng xuất hiện 06 - 08 XTNĐ, đe dọa có 01 cơn ảnh hưởng đến các địa phương Quảng Nam từ tháng 9-10/2025.

b) KKL: Từ tháng 7 - 9/2025 KKL chưa ảnh hưởng đến các địa phương Quảng Nam, tháng 10/2025 KKL cường độ yếu bắt đầu ảnh hưởng tới các địa phương Quảng Nam.

c) Đông, lốc, sét, mưa đá: Từ tháng 8 - 10/2025 dông tiếp tục xuất hiện nhiều ở các địa phương, trong cơn dông cần đề phòng lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh.

d) **Nắng nóng:** Tháng 8/2025 có từ 02 - 03 đợt nắng nóng diện rộng xuất hiện, từ tháng 9/2025 trở đi nắng nóng có xu hướng giảm dần và kết thúc.

đ) **Mưa lớn:** Tháng 8/2025 chủ yếu xuất hiện các đợt mưa dông và mưa lớn cục bộ vào buổi chiều và chiều tối. Từ tháng 9 - 10/2025 do ảnh hưởng của rãnh áp thấp hoặc dải hội tụ nhiệt đới nối với XTNĐ hoạt động trên biển Đông có trục qua khu vực nên xuất hiện 02 - 03 đợt mưa lớn diện rộng.

3.1.4. Cảnh báo khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế xã hội:

Bão, ATNĐ và gió mùa Tây Nam có khả năng gây ra gió mạnh, sóng lớn, tàu thuyền hoạt động trên biển cần đề phòng giảm tầm nhìn trong mưa, gió mạnh và sóng biển cao. Ngoài ra, cần đề phòng mưa dông, trong cơn dông có thể xảy ra lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh vào chiều tối.

Cần đề phòng nắng nóng và nắng nóng gay gắt ảnh hưởng tới sinh hoạt, sức khỏe của Nhân dân; các hoạt động kinh tế - xã hội; có thể gây cháy nổ tại khu đông dân cư; nguy cơ cháy rừng ở vùng núi và trung du.

3.2. Thủy văn và nguồn nước

3.2.1. Tình hình thủy văn:

Từ tháng 8 - 10/2025: Tháng 08/2025 mực nước trên các sông tiếp tục có biến đổi chậm. Từ tháng 9 - 10/2025, mực nước trên các sông khả năng có 02 - 03 đợt dao động mạnh, đề phòng khả năng xuất hiện 01 - 02 đợt lũ với đỉnh lũ từ BĐ1 - BĐ2. Mực nước trung bình trên hầu hết các sông trên khu vực ở mức xấp xỉ và cao hơn giá trị TBNN.

3.2.2. Tình hình nguồn nước:

Từ tháng 8 - 10/2025, tổng lượng dòng chảy trên sông Vu Gia tại Thành Mỹ ở mức thấp hơn khoảng 10 - 30% so với TBNN, trên sông Thu Bồn tại Nông Sơn ở mức cao hơn TBNN khoảng 130 - 180%.

3.2.3. Cảnh báo khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế xã hội:

Trong khoảng thời gian từ tháng 8 - 10/2025: Tháng 8/2025 tình hình hạn hán, xâm nhập mặn tiếp tục duy trì ở hạ lưu các sông, sau đó giảm dần; từ cuối tháng 9 - 10/2025 đề phòng nguy cơ lũ lụt, lũ quét và sạt lở đất ở khu vực sông suối nhỏ, tác động xấu đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội.

Tin tiếp theo phát lúc 17h00 ngày 15 tháng 6 năm 2025.

Tin phát lúc 17h00 ngày 15 tháng 4 năm 2025.

Dự báo viên: Nguyễn Công Tài, Lê Thị Thanh Huyền.

Nơi nhận:

- VP Tỉnh uỷ;
- VP UBND tỉnh;
- VP BCH PCTT&TKCN tỉnh;
- Sở TN&MT tỉnh;
- Vụ Quản lý Dự báo;
- Trung tâm TT & DL KTTV;
- TT DB KTTV QG;
- Phòng DB Đài KV;
- Đơn vị liên quan;
- Lưu Đài tỉnh.